

Số: /QĐ-UBND

Thị trấn Tuy Phước, ngày 31 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND thị trấn khóa VIII, kỳ họp thứ 10 ngày 20/12/2024 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 (Nghị quyết số 09/NQ-HĐND); về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025 (Nghị quyết số 10/NQ-HĐND); về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước (Nghị quyết số 14/NQ-HĐND);

Theo đề nghị Công chức Văn phòng - Thống kê thị trấn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên địa bàn thị trấn Tuy Phước.

Điều 2. Các ban ngành, đơn vị kinh tế, công chức chuyên môn và Trưởng các khu phố căn cứ nội dung Quyết định này và Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của UBND thị trấn Tuy Phước để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể của ban ngành, đơn vị mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Văn phòng - Thống kê thị trấn, các ban ngành, đơn vị kinh tế, các công chức chuyên môn và Trưởng các khu phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND huyện (báo cáo);
- TT Đảng ủy thị trấn (báo cáo);
- TT HĐND thị trấn; (giám sát)
- CT, các PCT UBND thị trấn; (chỉ đạo)
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Viết Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày 31/12/2024 của Ủy ban nhân dân thị trấn Tuy Phước)*

Năm 2025 là năm quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2020 - 2025); có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2025 của thị trấn trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục có xu hướng phục hồi nhưng còn nhiều rủi ro, thách thức; lạm phát tuy có dấu hiệu hạ nhiệt nhưng còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ; nguồn thu ngân sách thiếu tính ổn định, một số khoản thu gặp nhiều khó khăn trong khi yêu cầu nguồn lực để thực hiện các mục tiêu của địa phương tương đối lớn; trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi diễn biến phức tạp; giá cả vật tư tăng cao sẽ tác động đến nền kinh tế và ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất, đời sống của nhân dân trong địa phương...

Năm 2024 việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trong điều kiện nền kinh tế cả nước, tỉnh, huyện nói chung và địa phương nói riêng gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng với sự cố gắng nỗ lực của toàn Đảng bộ, Nhân dân, của các cấp, các ngành trong huyện nên tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn đạt được những kết quả khả quan đã thực hiện đạt và vượt 18/21 chỉ tiêu HĐND thị trấn giao. Tuy nhiên, vẫn còn chỉ tiêu chưa đạt so Nghị quyết HĐND thị trấn đề ra. Các khâu dịch vụ kinh doanh của Hợp tác xã nông nghiệp chưa có chiều sâu, phát triển chậm, lợi nhuận đạt thấp. Trong công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn còn một số hạn chế: mức độ hài lòng của người dân chưa cao, tỷ lệ khai thác dữ liệu dân cư quốc gia trên hệ thống dịch vụ công chưa đạt chỉ tiêu giao... Giải quyết tình trạng lấn chiếm đất đai, cất nhà trái phép chưa dứt điểm; trong công tác quản lý trật tự đô thị được triển khai thực hiện thường xuyên tuy nhiên, tình trạng tái lấn chiếm hành lang, lòng lề đường kinh doanh, buôn bán vẫn còn. Triển khai kế hoạch thu gom rác thải vệ sinh môi trường trong các khu dân cư còn chậm. Trật tự an toàn xã hội còn nhiều tiềm ẩn.

Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của địa phương trong bối cảnh dự báo tình hình kinh tế trong nước đang có nhiều biến động tác động đến nền kinh tế của địa phương, diễn biến thời tiết diễn ra bất thường không theo qui luật tự nhiên ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân. Khắc phục những hạn chế, khó khăn, yếu kém năm 2024, phấn đấu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đã đề ra thì nhiệm vụ năm 2025 là rất nặng nề. Việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu không chỉ là yêu cầu trong năm 2025, mà còn có ý nghĩa quan trọng cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

đề ra cho Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm (2021 - 2025). Do đó, cần có sự quyết tâm cao trong việc quán triệt và triển khai đồng bộ, có hiệu quả các chủ trương của tỉnh, của huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn lần thứ X và Nghị quyết HĐND thị trấn kỳ họp lần thứ 10 đã đề ra. ***Vì vậy, UBND thị trấn cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý trên mọi lĩnh vực, nâng cao đời sống nhân dân giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khắc phục nhanh những hạn chế, khuyết điểm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của chính quyền; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.*** Đồng thời, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2025, với các giải pháp, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và một số nhiệm vụ cụ thể sau đây:

A. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. VỀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục bám sát quan điểm, định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và cả giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của UBND huyện, Đảng uỷ thị trấn, UBND thị trấn; ưu tiên tối đa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh; nỗ lực, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đề ra.

- Chỉ đạo xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện kịp thời, có chất lượng, hiệu quả các Văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện; các ý kiến chỉ đạo của Đảng uỷ và Nghị quyết của HĐND thị trấn, nhất là Chương trình công tác trọng tâm và các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Đảng uỷ giao thực hiện trong năm 2025. Trong kế hoạch phải xác định được **5 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”**, kiên quyết không để công việc tồn đọng, kéo dài làm ảnh hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ chung của địa phương.

- Các ban, ngành, đơn vị kinh tế, công chức chuyên môn phải quán triệt và đổi mới phong cách theo hướng sát khu phố, gần dân, phù hợp với thực tế và triển khai theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh ***“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá”***; trong đó Lãnh đạo UBND thị trấn: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thị trấn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước công việc, trước nhân dân, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; Tập trung giải quyết các khó khăn, tồn tại hạn chế thuộc Lĩnh vực mình phụ trách, đồng thời thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ để làm gương cho cấp dưới.

- Các ban, ngành thị trấn tiếp tục thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thống nhất từ thị trấn đến khu phố bằng hệ thống các chỉ số, chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã được lượng hóa, có liên thông, liên kết theo từng tháng, từng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm nhằm làm cơ sở để theo dõi, phân tích, đánh giá, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành.

- Thực hiện chuyển đổi tư duy “**chính quyền quản lý**” sang “**chính quyền phục vụ**”; phải đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm giải quyết tốt các nhu cầu của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người dân; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất phát triển kinh tế trong khuôn khổ quy định pháp luật.

- Phải đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc được giao; trong đó, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thấu tình đạt lý và phù hợp theo quy định của Nhà nước.

- Các ban, ngành, công chức chuyên môn tập trung tham mưu và kịp thời báo cáo, kiến nghị Lãnh đạo UBND thị trấn chỉ đạo các giải pháp phù hợp trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, phấn đấu đạt và vượt kế hoạch của cả năm 2025.

2. VỀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM MANG TÍNH ĐỘT PHÁ

- Hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thị trấn Tuy Phước;
- Hoàn thành các tiêu chí đề nghị công nhận thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh;
- Hoàn thành kế hoạch xây dựng 01 khu phố “Sáng - Xanh - Sạch đẹp”;
- Hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu UBND huyện, Nghị quyết Đảng uỷ và HĐND thị trấn giao thực hiện năm 2025.

3. VỀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

3.1. VỀ LĨNH VỰC KINH TẾ

a. Sản xuất Nông nghiệp

Về trồng trọt: Tập trung chỉ đạo thực hiện sản xuất nông nghiệp đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; Hướng dẫn cho nhân dân chăm sóc và phòng trừ bệnh kịp thời trên cây trồng, tiếp tục ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật cao vào sản xuất để đạt năng suất và sản lượng cao nhất; vận động nông dân đẩy mạnh gieo trồng các loại giống cây trồng cận đạt kế hoạch diện tích. Tổ chức hội thảo các mô hình để nhân rộng, tập huấn sản xuất thời vụ cây con. Tổ chức sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân, triển khai sản xuất vụ Thu 2025 và tổng kết sản xuất nông nghiệp năm 2025. Trước tình hình thời tiết có thể diễn biến phức tạp, cần có biện pháp gieo sạ hợp lý hạn chế thiệt hại trong sản xuất vụ Đông xuân do mưa lũ muộn và vụ Thu do thiếu nước. Tích cực hỗ trợ và tạo điều kiện cho Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ, phát triển ngoài chức năng hoạt động điều hành sản xuất, dịch vụ thủy lợi, làm đất.

Về chăn nuôi: Chỉ đạo phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo nguyên tắc bảo đảm an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo vệ môi trường; vận động và tạo điều kiện để nông dân chuyển dần từ chăn nuôi nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; khuyến khích các hộ chăn nuôi phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát và khuyến khích các hộ chăn nuôi ứng dụng khoa học công nghệ cao vào sản xuất để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Thực hiện tốt công

tác tiêm phòng, giám sát và kiểm soát chặt dịch bệnh trên gia súc, gia cầm hiệu quả, không để tái nhiễm. Thường xuyên giám sát các hộ giết mổ gia súc, kiên quyết không để giết mổ tại nhà và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Lâm nghiệp: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác diện tích rừng trồng lớn hơn 5 năm tuổi và thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

b. Sản xuất Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại

Tập trung chỉ đạo thực hiện kế hoạch di dời đầu tư xây dựng chợ tạm chợ Bò Đề, tuyên truyền vận động hộ tiểu thương di dời đến chợ tạm để kinh doanh ổn định. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa phương đến đăng ký kinh doanh các ngành nghề thương mại, dịch vụ trên địa bàn. Thực hiện di dời bà con tiểu thương đến Chợ tạm bàn giao mặt bằng cho huyện thực hiện công trình xây dựng mới chợ Bò Đề.

c. Công tác Tài chính - Tín dụng; Quản lý HTX nông nghiệp

Công tác tài chính - tín dụng: Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh khai thác nguồn thu để đảm bảo tăng thu cho ngân sách, nhất là đẩy mạnh công tác thu nợ thuế còn tồn đọng, các khoản thu còn đạt thấp để đảm bảo nhu cầu chi theo kế hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra việc thu - chi, xử lý chống thất thu thuế, quản lý ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách thị trấn, thực hành tiết kiệm chi ngân sách, hạn chế các khoản chi phát sinh chưa thật sự cấp bách, chống lãng phí, chống tham nhũng trong chi tiêu công, ưu tiên cho các khoản chi theo kế hoạch đề ra. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức tín dụng trên địa bàn.

Hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp: Chỉ đạo Hợp tác xã nông nghiệp đổi mới phương thức hoạt động, định hướng các giải pháp thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; tăng cường công tác quản lý tài chính, vốn quỹ và thu hồi nợ đọng. Rà soát, kiểm tra các hệ thống kênh mương xây dựng kế hoạch gia cố, đào đắp và khai thác tốt các hệ thống tưới tiêu phục vụ sản xuất năm 2025.

d. Quản lý đất đai, tài nguyên; trật tự đô thị và vệ sinh môi trường; Giao thông - Thủy lợi

Công tác quản lý đất đai : Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt đảm bảo theo quy định; thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định. Tập trung hướng dẫn, đo đạc lại hiện trạng thửa đất và rà soát bổ sung các giấy tờ liên quan đến nguồn gốc sử dụng đất để lập thủ tục đề nghị nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất hộ gia đình đang sử dụng nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai theo đúng tiến độ và đúng quy định của pháp luật; kiểm tra

phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các vi phạm lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép từ khi mới phát sinh trên địa bàn.

Công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng và vệ sinh môi trường: Tăng cường công tác ra quân kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm trật tự đô thị, trật tự xây dựng trên địa bàn thị trấn; kiên quyết, kịp thời xử lý các hành vi xây dựng không phép, lấn chiếm hành lang, vỉa hè, lòng lề đường sử dụng sai mục đích. Tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện, hiệu quả của công tác đồng thời đề ra giải pháp thực hiện cho các tháng tiếp theo.

Tăng cường chỉ đạo kiểm tra chấn chỉnh tình hình chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thị trấn. Tiếp tục tổ chức rà soát hộ chưa đăng ký thu gom rác thải, có kế hoạch tuyên truyền, vận động hộ đăng ký tham gia thu gom rác thải, phân loại rác thải tại nguồn. Duy trì hoạt động ra quân dọn vệ sinh môi trường vào thứ Bảy hàng tuần nhằm xây dựng thị trấn Tuy Phước “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức cộng đồng giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ môi trường, thực hiện giải pháp, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại hộ gia đình, cộng đồng và nơi công cộng một cách thường xuyên, liên tục để tạo thành thói quen tự giác. Xây dựng một khu dân cư **Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp**

Giao thông - Thủy lợi: Bảo dưỡng, sửa chữa các tuyến BTXM bị hư hỏng và các đoạn đê, kênh mương bị sạt lở; chỉ đạo HTX nông nghiệp kiểm tra, nạo vét kênh mương nội đồng, đắp các bờ bậu tạm thời để điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất. Tổng kết công tác PCTT&TKCN năm 2024 và triển khai nhiệm vụ năm 2025.

e. Xây dựng cơ bản

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện các dự án đảm bảo đúng tiến độ và công tác lập thủ tục hồ sơ đầu tư, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng các quy định luật đầu tư. Tập trung bố trí, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH theo danh mục đầu tư đã được HĐND Thị trấn ban hành Nghị quyết và được UBND thị trấn phê duyệt Tiếp tục rà soát giải quyết những vướng mắc khó khăn, tồn tại trong công tác GPMB để đẩy nhanh tiến độ thi công đối với các công trình chuyển tiếp năm 2024 và xây dựng mới năm 2025, đảm bảo tiến độ giải ngân theo kế hoạch.

2.2. VỀ LĨNH VỰC VĂN HOÁ - XÃ HỘI

a. Giáo dục

Có giải pháp giảm thiểu học sinh bỏ học, phòng chống vi phạm pháp luật, vi phạm ATGT trong học sinh. Tổ chức phát động phong trào thi đua 2 tốt “Dạy tốt, học tốt” trong nhà trường và xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”. Duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và chất lượng giáo dục cấp độ 2 đối với trường THCS, trường Tiểu học số 1, trường Tiểu học số 2 và duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và chất lượng giáo dục cấp độ 3 đối với trường Mầm non Tuy Phước. Phần đầu tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học và tốt nghiệp

THCS đạt 100%. Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Có kế hoạch kiểm tra, xử lý đối với các nhóm trẻ tư thục đang hoạt động không có giấy phép.

b. Công tác thương bình xã hội - giảm nghèo – GQVL - an sinh xã hội

- Tập trung Thực hiện tốt công tác chăm lo các gia đình có công với nước, quan tâm giúp đỡ các đối tượng chính sách, người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hoàn thành việc xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thị trấn. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với Người có công, Bảo trợ xã hội. Xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa đạt kế hoạch đề ra. Thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo, quan tâm cho vay giải quyết việc làm các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo và hộ có mức sống trung bình. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các dự án đa dạng hóa sinh kế theo Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Phát huy hoạt động của Ban giảm nghèo – Giải quyết việc làm trong việc đôn đốc các Hội đoàn thể nhận ủy thác và các tổ TK&VV cho vay và hướng dẫn hộ vay sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, tạo điều kiện giải quyết việc làm nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin người lao động phục vụ công tác quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giai đoạn 2023-2025. Tổ chức rà soát các hộ dân chưa tham gia BHYT, BHXH để có kế hoạch vận động người dân tham gia đạt kế hoạch đề ra.

c. Văn hoá thông tin - Thể dục thể thao, Đài truyền thanh; Xây dựng thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục thể thao. Tăng cường công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tham gia các các hoạt động trong chuỗi sự kiện “Ngày hội văn hóa – du lịch Tuy Phước” nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng huyện Tuy Phước (31/3/1975 -31/3/2025) do huyện tổ chức. Tổ 814-178 kết hợp các ngành liên quan kiểm tra và chấn chỉnh các dịch vụ: karaoke, dịch vụ kinh doanh văn hoá phẩm, tụ điểm ca nhạc. Có kế hoạch triển khai đăng ký, chấm điểm đánh giá khu dân cư, khu phố văn hoá, gia đình văn hoá năm 2025; Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao thị trấn Tuy Phước lần thứ VII; Duy trì hoạt động Câu lạc bộ bài chòi, Câu lạc bộ bóng bàn, phát triển các câu lạc bộ văn nghệ và các môn thể thao khác. Trung tâm Văn hoá - Thể thao thị trấn chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động đảm bảo theo quy chế đã đề ra. Tiếp tục rà soát các tiêu chí đô thị văn minh, xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp phấn đấu đến năm 2025 thị trấn Tuy Phước được công nhận “Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh” theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Tuy Phước khóa X nhiệm kỳ 2020-2025. Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng tuyến phố văn minh ở các tuyến đường Đào Tấn, Xuân Diệu, Võ Trứ và Lê Công Miến. Triển khai xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Đài truyền thanh tiếp tục tập trung tuyên truyền các chủ trương, pháp luật, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm, ngày

toàn dân đưa trẻ đến trường, các công tác phòng chống dịch bệnh, sản xuất Đông xuân 2024 - 2025; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật. Tiếp tục đổi mới nội dung tin, bài có chất lượng; duy trì phát thanh các chuyên mục: cải cách hành chính, an toàn giao thông, chăm sóc sức khỏe, pháp luật,... đảm bảo công tác tuyên truyền nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội trên Đài truyền thanh địa phương. Xây dựng đội ngũ công tác viên cho Đài có chất lượng cao, tăng thêm các chuyên mục pháp luật đời sống. Tham gia đầy đủ các hội thi, lịch phát sóng của Đài huyện đề ra.

d. Lĩnh vực Y tế, công tác Dân số-KHHGD

Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Duy trì thị trấn Tuy Phước đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030. Tích cực tăng cường công tác phòng, chống dịch ở địa phương; kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác quản lý của Nhà nước đối với các cơ sở hành nghề y dược tư nhân. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng theo Kế hoạch đề ra. Phối hợp với các Hội, Đoàn thể tổ chức các hoạt động tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tuyên truyền Đề án giảm thiểu mức cân bằng giới tính khi sinh, đề án sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

e. Công tác Gia đình - Trẻ em

Tập trung tuyên truyền Luật bình đẳng giới, Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, Luật phòng chống bạo lực gia đình. Phối hợp với Hội LHPN tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án 938, 939. Phối hợp với các hội đoàn thể đẩy mạnh truyền thông, giáo dục đến từng gia đình, trường học, lớp học, cộng đồng dân cư về pháp luật, chính sách thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em để có các hoạt động quan tâm chăm lo cho trẻ em. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các tiêu chí về xây dựng gia đình văn hóa.

2.3. VỀ LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH

a. Công tác quân sự địa phương

Tăng cường công tác trực chỉ huy trực sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn trước, trong và sau các ngày lễ. Xây dựng và phát triển LLDQ theo chỉ tiêu trên giao. Tổ chức kỷ niệm ngày thành lập lực lượng DQTV (28/3). Tổ chức giao quân năm 2025 đạt chỉ tiêu trên giao. Tổ chức chốt danh sách thanh niên tuổi 17, sơ tuyển sức khỏe ban đầu đạt chỉ tiêu cao. Tổ chức huấn luyện lực lượng DQTV năm thứ 1, năm thứ 2 đến năm thứ 4 đảm bảo chất lượng và số lượng. Quản lý và điều động quân dự bị 1 tham gia huấn luyện đảm bảo quân số. Chốt danh sách công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự năm 2025. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đối tượng 4 thị trấn của các trường năm 2025. Phối hợp Hội Cựu chiến binh thị trấn tổ chức tốt ngày lễ kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12. Tăng cường công tác quản lý vũ khí trang bị chặt chẽ không để hư hỏng, mất.

b. Công tác an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục tập trung chỉ đạo công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Làm tốt công tác nắm tình hình tham mưu, đề xuất kịp thời tình hình có liên quan đến công tác an ninh tôn giáo,

khieu kiện đông người không để trở thành đột biến bất ngờ trở thành điểm nóng. Phối hợp Công an huyện quản lý chặt số đối tượng án treo, tù tha về địa phương có biểu hiện sai phạm. Tăng cường giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn, bảo vệ các ngày lễ, tết. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về phương thức, thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm, vận động nhân dân chủ động, tích cực tham gia phòng, chống tội phạm. Tiếp tục triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, mục tiêu, yêu cầu các nhiệm vụ được giao trong Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; triển khai các giải pháp đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”, tích hợp thông tin thiết yếu của người dân để phát huy, khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, dữ liệu căn cước công dân và các dữ liệu nghiệp vụ phục vụ đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện các mặt công tác công an, đảm bảo an ninh trật tự.

2.4. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ, công chức nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, hiệu lực quản lý Nhà nước. Tập trung phối hợp chuẩn bị, tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ thị trấn khoá XI, nhiệm kỳ 2026 - 2030, tiến tới Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; đồng thời hoàn thành tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình hành động của Huyện uỷ, Đảng uỷ thị trấn theo đúng kế hoạch đề ra. Duy trì chế độ tiếp dân định kỳ, tập trung giải quyết những đơn thư khiếu nại, kiến nghị thuộc thẩm quyền. Trong công tác khiếu nại tố cáo giải quyết kịp thời, không kéo dài, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động của các cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, phấn đấu giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng và trước thời hạn, không có hồ sơ trễ hẹn, trọng tâm là thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan 07 tiêu chí Dịch vụ công; tăng cường thực hiện hệ thống Văn phòng điện tử, thư điện tử công vụ,... Tiếp tục duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015. Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các các ngành trong thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân; thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Lắng nghe nhân dân, đề cao trách nhiệm giải trình trước nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội cao trong thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do UBND thị trấn ban hành; củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các Tổ hòa giải ở khu phố; tăng cường phối hợp thi hành án dân sự.

Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Duy trì công tác tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định; tăng cường chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm

quyền đúng thời hạn, kiên quyết không để phát sinh điểm nóng, khiếu kiện đông người, phức tạp, góp phần đảm bảo ổn định tình hình trật tự an toàn xã hội.

2.5. VỀ ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA UBND THỊ TRẤN

Tăng cường chỉ đạo cải tiến, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành ở một số lĩnh vực chưa có sự chuyển biến mạnh như: đất đai, môi trường, bồi thường giải phóng mặt bằng, trật tự đô thị.... bằng những việc làm cụ thể, đột phá, mang lại hiệu quả thiết thực, đặc biệt chú trọng khâu tổ chức thực hiện để các chủ trương, chính sách sớm đi vào cuộc sống, phát huy hiệu quả. Nâng cao năng lực dự báo, chú trọng phân tích tình hình, sâu sát với thực tiễn để có giải pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả. Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh, huyện và thị trấn đã ban hành. Gắn việc chỉ đạo, triển khai với công tác đôn đốc, kiểm tra, xử lý nghiêm các ban ngành, đơn vị, cá nhân chậm trễ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Tập trung chỉ đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án của tỉnh, huyện, thị trấn đã ban hành và xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn nhiệm kỳ 2025-2030. Gắn việc chỉ đạo, triển khai với công tác đôn đốc, kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Duy trì việc hội ý lãnh đạo UBND thị trấn và hàng tháng, hàng quý họp UBND thị trấn để kiểm điểm tình hình và đề ra các biện pháp chỉ đạo xử lý, giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn chỉ đạo, điều hành.

Tăng cường công tác phối hợp với Mặt trận và các Hội đoàn thể thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn chấp hành các đường lối chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhận thức rõ về ý nghĩa, mục tiêu của các dự án trọng điểm đang triển khai trên địa bàn huyện; đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của cấp ủy đảng, chính quyền trong việc ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm 2025.

B. MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÁC PHÒNG, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Chi tiết tại Phụ lục I, II kèm theo)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban ngành, đơn vị kinh tế và Ban nhân dân các khu phố, căn cứ nội dung Quyết định này và Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của UBND thị trấn để xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc; hàng tháng, hàng quý phải có sự đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện và báo cáo định kỳ cho UBND thị trấn. Đối với những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện mà vượt quá thẩm quyền cần tập hợp và đề xuất để UBND thị trấn chỉ đạo giải quyết.

2. Các ban ngành, đơn vị kinh tế trực thuộc thị trấn phối hợp với Ban nhân dân các khu phố tăng cường công tác kiểm tra, đi thực tế để nắm tình hình để kịp thời chỉ đạo hướng dẫn thực hiện tốt nhiệm vụ đã đề ra.

3. UBND thị trấn Tuy Phước tổ chức Hội nghị chuyên đề với các ban ngành, đơn vị kinh tế để kịp thời xử lý những vấn đề bức xúc phát sinh thuộc thẩm quyền của UBND thị trấn; duy trì việc hội ý lãnh đạo UBND thị trấn hàng tuần, tháng, quý họp UBND thị trấn để kiểm điểm tình hình và đề ra các biện pháp giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn chỉ đạo, điều hành.

4. Bộ phận Văn phòng - Thống kê tham mưu UBND thị trấn xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các ban ngành, đơn vị kinh tế.

5. Trước ngày 10/11/2025 các ban ngành, đơn vị kinh tế và Ban nhân dân các khu phố phải kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện Quyết định này, báo cáo bằng văn bản cho UBND thị trấn (*thông qua Văn phòng - Thống kê thị trấn*) để tổng hợp xây dựng báo cáo đánh giá của UBND thị trấn Tuy Phước./.

PHỤ LỤC I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Bộ phận, cán bộ, công chức phụ trách
A	CÁC CHỈ TIÊU HUYỆN GIAO			
I	KINH TẾ			
1.	Thu, chi ngân sách			Tài chính - Kế toán Trần Văn Bích
1.1.	Thu ngân sách	Tỷ đồng	7.967	
1.2.	Chi ngân sách	Tỷ đồng	7.967	
2.	Trồng trọt			Nông, lâm nghiệp Trương Sơn Lâm Trần Thế Nhân
2.1	Lúa			
2.1.1.	Diện tích gieo trồng	Ha	510	
2.1.2.	Sản lượng thu hoạch	Tấn	3.720	
2.2	Một số cây hàng năm khác			
2.2.1.	Diện tích gieo trồng	Ha	60	
2.2.2.	Sản lượng thu hoạch	Tấn	1.063	
3.	Chăn nuôi			Thú y Hồ Thị Mỹ Nữ
3.1.	Bò	Con	440	
3.2.	Trâu	Con	82	
3.3.	Lợn	Con	1.410	
3.4.	Gia cầm	Con	57.850	
4.	Tỷ lệ che phủ rừng	%	3,41	Nông, lâm nghiệp Trương Sơn Lâm Trần Thế Nhân
II	CÁC CHỈ TIÊU XÃ HỘI			
1.	Tỉ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	94,02	Văn hoá - Xã hội Nguyễn Dương Hoàng
2.	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng trẻ em thể nhẹ cân	%	5,87	Trạm Y tế Nguyễn Thị Tuyết Trinh
3.	Giảm tỉ lệ hộ nghèo đa chiều	%	0,19	Văn hoá - Xã hội Nguyễn Dương Hoàng

4.	Số Người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện đến cuối năm	Người	155	Văn hoá - Xã hội Nguyễn Dương Hoàng
5.	Tạo việc làm mới	Người	420	Văn hoá - Xã hội Nguyễn Dương Hoàng
6.	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch	%	99,1 - 99,2	ĐT&MT Trương Sơn Lâm
7.	Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	95,12	ĐT&MT Trương Sơn Lâm
8.	Tỷ lệ hộ gia đình tham gia phân loại và xử lý rác thải tại nguồn	%	95,15 (Số hộ tăng thêm 163)	ĐT&MT Trương Sơn Lâm
9.	Phòng chống lấn chiếm đất đai	Vụ	10	ĐC-XD Võ Phong Toàn
10.	Giải phóng mặt bằng	Dự án	7	ĐC-XD Võ Phong Toàn
11.	Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới	%	70	ĐC-XD Võ Phong Toàn Nguyễn Thị Thanh Nga
12.	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%	85	ĐC-XD Nguyễn Thị Thanh Nga Các ngành liên quan
13.	Số lượng nhà tạm hoặc nhà bị hư hỏng nặng được hỗ trợ; Trong đó:	Nhà	5	Văn hoá - Xã hội Nguyễn Dương Hoàng
13.1.	Hộ nghèo, cận nghèo	Nhà	2	
13.2.	Người có công	Nhà	3	
B.	CÁC CHỈ TIÊU HĐND THỊ TRẦN GIAO			
1.	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	61	Văn phòng - Thống kê Nguyễn Thị Thanh Nga
2.	Thu, chi ngân sách			
2.1.	Thu ngân sách	Tỷ đồng	16.550	Tài chính - Kế toán Trần Văn Bích
2.2.	Chi ngân sách	Tỷ đồng	16.550	
3.	Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ	%	100	Quân sự Nguyễn Châu

4.	Duy trì thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh	Duy trì	Duy trì	Văn hoá - Xã hội Nguyễn Dương Hoàng Các ngành liên quan
5.	Duy trì thị trấn đạt “Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế” giai đoạn đến năm 2030	Duy trì	Duy trì	Trưởng trạm y tế Nguyễn Thị Tuyết Trinh
6.	Xây dựng khu dân cư Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp	Khu dân cư	01	ĐT&MT Trương Sơn Lâm Các ngành liên quan
7.	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	0,6	Trưởng trạm y tế Nguyễn Thị Tuyết Trinh

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU CHỦ YẾU LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

[illegible]

PHỤ LỤC II

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU LĨNH VỰC CHĂN NUÔI NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

STT	Đàn (Duy trì)	Khu phố	Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV		
			Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Đàn bò	Phong Thạnh	25	24	25	23	23	23	25	24	24	26	26	28
		Trung Tín 1	68	68	69	67	67	68	68	68	70	71	71	73
		Trung Tín 2	25	25	27,0	24	24	24	26	26	27	27	27	28
		Công Chánh	24	24	26	25	25	24	25	24	24	25	25	27
		Thạnh Thế	70	68	69	67	68	68	70	69	69	70	70	74
		Mỹ Điền	200	199	204	201	202	202	204	200	201	201	201	210
2	Đàn trâu	Phong Thạnh	30	29	29	28	28	29	29	28	28	28	27	27
		Trung Tín 1	20	18	19	18	18	18	18	18	18	18	19	19
		Trung Tín 2	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2
		Công Chánh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
		Thạnh Thế	12	11	12	12	12	12	12	12	12	13	13	12
		Mỹ Điền	22	20	21	20	20	20	21	21	21	22	22	22
3	Đàn lợn	Phong Thạnh	118	116	122	125	120	124	125	127	119	130	128	128
		Trung Tín 1	185	162	170	171	168	175	177	177	170	176	176	175
		Trung Tín 2	135	125	127	127	124	126	127	129	125	134	134	132
		Công Chánh	150	129	133	135	131	134	136	137	129	135	135	136
		Thạnh Thế	143	138	146	147	145	150	150	151	145	157	157	159
		Mỹ Điền	651	640	662	665	652	661	665	669	652	688	680	680
4	Đàn gia cầm	Phong Thạnh	9300	8900	9000	9100	8900	9150	9150	9250	8950	9450	9300	9250
		Trung Tín 1	9650	9150	9350	9350	9250	9450	9550	9600	9250	9600	9400	9650
		Trung Tín 2	8500	8050	8400	8400	8280	8450	8450	8550	8230	8630	8450	8550
		Công Chánh	9300	8500	8800	8900	8700	8950	9050	9200	8700	9350	9150	9300
		Thạnh Thế	5800	5550	5750	5800	5700	5900	5900	5850	5700	5850	5800	5850
		Mỹ Điền	15300	14720	15670	15710	15500	15920	15920	15950	15500	16800	16620	15250

PHỤ LỤC II

CHỈ TIÊU XỬ LÝ LẤN, CHIẾM ĐẤT ĐAI THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2025*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)*

TT	Khu phố	Số trường hợp lấn, chiếm đất đai	Kế hoạch thực hiện năm 2025											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Phong Thạnh	1			1									
2	Trung Tín 1	1				1			1					
3	Trung Tín 2	2		1			1							
4	Công Chánh	1						1						
5	Mỹ Điền	6								2	2	2		
Tổng		12		1	1	1	1	1	1	2	2	2		

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

Số TT	Đơn vị	Tổng (công trình)	Trong đó											
			Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV		
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Thị trấn Tuy Phước	7		1	1	1	1	1	1	1				

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

STT	Khu phố	Tổng hộ dân tham gia	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025			Chi tiết từng tháng											
			Tổng hộ thực hiện năm 2024	Tỷ lệ đạt %	Tổng số hộ cần thực hiện năm 2025	Tổng hộ thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hộ dân tham gia môi trường năm 2025 (%)	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12
1	Phong Thạnh	407	291	71%	97	388	95,33%	12	12	12	12	12	12	12	5	4	4	0	0
2	Trung Tín 1	1120	872	78%	194	1066	95,18%	20	20	20	20	20	20	20	20	20	14	0	0
3	Trung Tín 2	741	680	92%	25	705	95,14%	4	3	3	3	2	2	2	2	2	2	0	0
4	Công Chánh	738	691	94%	11	702	95,12%	6	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Thạnh Thế	92	86	93%	2	88	95,65%	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Mỹ Điền	837	590	70%	207	797	95,22%	25	25	25	25	25	22	15	15	15	15	0	0
Tổng		3.935	3.210	82%	536	3.746	95,20%	69	65	60	60	59	56	49	42	41	35	0	0

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU TỶ LỆ HỘ DÂN THỰC HIỆN PHÂN LOẠI RÁC THẢI SINH HOẠT TẠI NGUỒN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

STT	Khu phố	Tổng hộ dân tham gia	Thực hiện năm 2024		Kế hoạch năm 2025			Chi tiết từng tháng											
			Tổng hộ thực hiện năm 2024	Tỷ lệ đạt %	Tổng số hộ cần thực hiện năm 2025	Tổng hộ thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hộ dân tham gia môi trường năm 2025 (%)	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12
1	Phong Thạnh	407	370	91%	18	388	95,33%	2	2	2	2	2	2	2	2	2	0	0	0
2	Trung Tín 1	1120	1.019	91%	47	1066	95,18%	5	5	5	5	5	5	5	5	5	2	0	0
3	Trung Tín 2	741	674	91%	31	705	95,14%	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0
4	Công Chánh	738	672	91%	30	702	95,12%	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	0	0
5	Thạnh Thế	92	84	91%	4	88	95,65%	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Mỹ Điền	837	762	91%	35	797	95,22%	4	4	4	4	4	4	4	4	3	0	0	0
Tổng		3.935	3.581	91%	165	3.746	95,20%	22	17	17	17	17	17	17	17	16	8	0	0

PHỤ LỤC II

CHỈ TIÊU NƯỚC SẠCH ĐÔ THỊ NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

STT	Khu phố	Chỉ tiêu huyện giao (Người)	Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV		
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Phong Thạnh	324 người	2	2	2	1	1	1	0	1	0	0	0	0
2	Trung Tín 1		3	3	3	2	2	2	2	2	0	0	0	0
3	Trung Tín 2		1	1	1	1	1	1	1	1	0	0	0	0
4	Công Chánh		2	2	2	2	2	2	0	2	0	0	0	0
5	Thạnh Thế		11	11	10	22	22	22	2	2	2	0	0	0
6	Mỹ Điền		20	20	18	35	35	35	2	2	2	0	0	0
Tổng		324	39	39	36	63	63	63	7	10	4	0	0	0

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

Đơn vị tính: Người

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu huyện giao BHXH tự nguyện năm 2025 duy trì 155 người	Chỉ tiêu giao năm 2025	Số người phải phát triển năm 2025			
				Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Phong Thạnh		6	2	1	2	1
2	Trung Tín 1		9	3	2	2	2
3	Trung Tín 2		9	3	2	2	2
4	Công Chánh		8	2	2	2	2
5	Thạnh Thế		3	1	1	1	
6	Mỹ Điền		8	2	2	2	2
Tổng			43	13	10	9	9

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU TẠO VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

Số TT	Khu phố	Chỉ tiêu huyện giao	Trong đó											
			Quý I			Quý II			Quý III			Quý IV		
			Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12
1	Phong Thạnh	420 người	6	6	12	10	6	5	3	1	0	1	1	1
2	Trung Tín 1		12	12	24	15	12	11	4	2	1	1	2	2
3	Trung Tín 2		10	10	20	10	10	9	4	2	1	1	2	2
4	Công Chánh		10	10	20	21	10	8	3	2	1	1	2	2
5	Thạnh Thế		3	3	6	4	3	3	3	2	1	0	2	2
6	Mỹ Điền		9	9	18	10	9	4	3	1	1	1	1	1
Tổng cộng			50	50	100	70	50	40	20	10	5	5	10	10

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU XOÁ BỎ NHÀ TẠM HOẶC NHÀ HU' HỒNG NẶNG ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

Số TT	Khu phố	Chỉ tiêu huyện giao	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Phong Thạnh	Chỉ tiêu huyện giao: 02 nhà				
2	Trung Tín 1					
3	Trung Tín 2					
4	Công Chánh		01			
5	Thanh Thế					
6	Mỹ Điền		01			
Tổng cộng			02	0	0	0

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU XOÁ BỎ NHÀ TẠM HOẶC NHÀ HƯ HỎNG NẶNG ĐƯỢC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ CÔNG NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

Số TT	Khu phố	Chỉ tiêu huyện giao	Trong đó			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
1	Phong Thạnh	Chỉ tiêu huyện giao: 03 nhà				
2	Trung Tín 1		02			
3	Trung Tín 2					
4	Công Chánh					
5	Thạnh Thế					
6	Mỹ Điền		01			
Tổng cộng			02	0	0	0

PHỤ LỤC II
CHỈ TIÊU GIẢM TỶ LỆ NGHÈO ĐA CHIỀU NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND thị trấn Tuy Phước)

TT	KHU PHỐ	Chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2025											
		Tỷ lệ nghèo đa chiều	Tổng số hộ nghèo và cận nghèo	Chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2025									
				Tỷ lệ giảm nghèo đa chiều	Số hộ thoát nghèo, cận nghèo	Hộ nghèo				Hộ cận nghèo			
						Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ giảm	Số hộ thoát	Tổng số	Tỷ lệ	Tỷ lệ giảm	Số hộ thoát
		%	Hộ	%	Hộ	Hộ	%	%	Hộ	Hộ	%	%	Hộ
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Phong Thạnh	0,98	4	0,25	1	1	0,25	0,25	1	3	0,74	0,00	0
2	Trung Tín 1	0,95	12	0,40	5	4	0,32	0,16	2	8	0,63	0,24	3
3	Trung Tín 2	1,06	9	0,35	2	1	0,12	0,24	2	8	0,94	0,12	0
4	Công Chánh	1,35	10	0,00	0	3	0,40	0,00	0	7	0,94	0,00	0
5	Thạnh Thê	1,64	2	0,00	0	0	0,00	0,00	0	2	1,64	0,00	0
6	Mỹ Điền	1,28	12	0,21	2	5	0,53	0,11	1	7	0,75	0,11	1
Tổng		1,14	49	0,25	10	14	0,32	0,14	6	35	0,81	0,12	4